

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HS-ST

Ngày 20 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Nghiêm

Ông Phạm Văn Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 26 tháng 3 năm 1982 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà *, ngõ *, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; vợ: Lê Thị C, sinh năm 1985; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày 23/9/2019 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Lê Thị H, sinh năm 1944; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại Lê Thị H: Anh Đoàn Hồng S, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1975; cư trú tại: Thôn R, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, có mặt (có mặt).

+ Anh Vũ Đình H, sinh năm 1975; cư trú tại: Tổ *, khối *, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt (vắng mặt).

+ Chị Lê Thị C, sinh năm 1985; cư trú tại: Số nhà *, ngõ *, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (có mặt).

- *Người làm chứng*: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984; cư trú tại: Số nhà *, đường *, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, có mặt (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D có giấy phép lái xe hạng FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn cấp có giá trị đến ngày 17/8/2023. D là lái xe thời vụ cho anh Lê Ngọc T, sinh năm 1975, trú tại Thôn R, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn - là chủ hộ kinh doanh “TL”, đồng thời là chi nhánh của Chi nhánh công ty cổ phần T tại Lạng Sơn. Khoảng 13 giờ ngày 08/8/2019, Lê Ngọc T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn D xuống huyện H để giao việc. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12C-035.30, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 12R-005.51 đi trả hàng ở xã C. Sau khi trả hàng xong, D điều khiển xe theo Quốc lộ 1A hướng Lạng Sơn – Hà Nội, đến ngã ba xã Đ thì rẽ phải vào thị trấn H. Hồi 17 giờ 11 phút cùng ngày, D điều khiển xe gần đến ngã tư thị trấn H, cách khoảng 100m thì đèn tín hiệu giao thông chuyển màu xanh, các phương tiện chờ đèn đỏ trên đường C bắt đầu di chuyển. Khi cách ngã tư khoảng 6m đến 7m, D điều khiển xe ô tô chệch sang trái để mở cửa rồi điều khiển xe ô tô rẽ phải vào đường B thì đâm vào bà Lê Thị H, sinh năm 1944, trú tại thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đang điều khiển xe đạp, đi cùng chiều phía trước. Hậu quả, bà Lê Thị H bị thương phải đưa đi cấp cứu và tử vong sau đó. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3783/19/GDPY ngày 12/8/2019 của Trung tâm pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Bà Lê Thị H chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận: Xe đạp nhãn hiệu SMALLSTAR bị hư hỏng các chi tiết, phụ tùng, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 320.000 đồng. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ghi nhận: Nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, ngã tư, giao nhau giữa đường C và đường B, thị trấn H. Mặt đường rải bê tông nhựa, mặt tiếp giáp đi hướng Ủy ban nhân dân huyện H là 25m; mặt tiếp giáp đi hướng xã N là 29m. Chiều rộng mặt đường hướng Quốc lộ 1A về xã Đ và xã S Hà là 12,5m. Đoạn đường có cột đèn tín hiệu giao thông, tầm nhìn không bị hạn chế.

Hiện trường được mô tả theo hướng Quốc lộ 1A, xã Đ về xã N, góc tường đầu hồi bên phải nhà ông Đỗ Duy T ở số *, đường C được xác định làm mốc hiện trường, mép đường mặt tiếp giáp bên trái về hướng Ủy ban nhân dân huyện H được lấy làm chuẩn. Các dấu vết được thể hiện như sau: Đo từ góc tường đầu

hồi bên phải nhà ông Đỗ Duy T về hướng xã N 24m là đầu vết cày trượt trên mặt đường, ký hiệu là vết 1. Vết 1 sâu dần về hướng xã N, có kích thước 0,9m x 0,4m. Đầu vết cách mặt tiếp giáp bên trái hướng Ủy ban nhân dân huyện H 10,7m, cuối vết cách mặt tiếp giáp bên trái hướng Ủy ban nhân dân huyện H 11,2m.

Đo từ đầu vết 1 về hướng xã N 1,65m là đầu của vết mài trượt trên mặt đường, ký hiệu là vết 2. Vết 2 có chiều trượt về hướng xã N, có kích thước 1m x 0,35m. Đầu vết cách mặt tiếp giáp bên trái hướng Ủy ban nhân dân huyện H 11,65m; cuối vết cách mặt tiếp giáp bên trái hướng Ủy ban nhân dân huyện H 12,1m. Đo từ đầu vết 2 về hướng xã N 1,5m là đầu vết cày trượt trên mặt đường, ký hiệu là vết 3. Vết 3 sâu dần về hướng xã N, có kích thước 11,2m x 0,26m. Đầu vết cách mặt tiếp giáp bên trái hướng Ủy ban nhân dân huyện H 12,25m, cuối vết cách mặt tiếp giáp bên trái hướng Ủy ban nhân dân huyện H 21,75m (cuối vết nằm tại tâm trục bánh sau xe đạp). Xe đạp nằm dưới gầm đầu xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12C-035.30, sườn bên trái tiếp giáp với mặt đường, đầu xe hướng về xã N, đuôi xe hướng về Ủy ban nhân dân huyện H. Tâm trục bánh trước cách mặt tiếp giáp bên trái hướng Ủy ban nhân dân huyện H 22,65m; tâm trục bánh sau cách mặt tiếp giáp bên trái hướng Ủy ban nhân dân huyện H 21,75m. Đo từ tâm trục bánh sau xe đạp về hướng xã N, chệch sang bên trái 1,5m là tâm trục bánh trước bên trái của ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12C-035.30. Xe ô tô biển kiểm soát 12C-035.30 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 12R-005.51 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng xã N, đuôi xe hướng Quốc lộ 1A, xã Đ. Tâm trục bánh trước bên trái số 1 và số 3 ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12C-035.30 cách mặt tiếp giáp bên trái hướng Ủy ban nhân dân huyện H lần lượt là 22,2m và 17,7m. Tâm trục bánh sau cùng số 3 bên trái sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 12R-005.51 cách mặt tiếp giáp bên trái hướng Ủy ban nhân dân huyện H là 11,1m.

Tại biên bản khám phương tiện ngày 09/8/2019 ghi nhận: Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12C-035.30 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 12R-005.51, dấu vết do tai nạn gây ra nằm ở mặt ngoài phía trước thanh đỡ giảm xóc trục bánh lốp phía trước của xe. Các dấu vết trên xe đạp thể hiện ở toàn bộ xe.

Tại bản kết luận giám định kỹ thuật số 77/GĐKT-ĐK ngày 16/8/2019 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận: Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12C-035.30 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 12R-005.51 khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại biên bản xét nghiệm ma túy và kiểm tra nồng độ cồn lập ngày 08/8/2019 thể hiện Nguyễn Văn D âm tính với ma túy và không có nồng độ cồn trong khí thở.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã tạm giữ:

- 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12C-035.30;

- 01 sơ mi rơ moóc bồn biển kiểm soát 12R-005.51;
- 01 xe đạp bị hư hỏng do tai nạn giao thông;
- 01 giấy phép lái xe hạng FC số 240103242143 mang tên Nguyễn Văn D;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022286 mang tên Lê Ngọc T;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 000903 mang tên Lê Ngọc T;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2981553 của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12C-035.30;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 8060446 của sơ mi rơ moóc bồn biển kiểm soát 12R-005.51;
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 005002213;
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 005002214;
- 01 USB nhãn hiệu KINGSTON, màu xanh bạc, dung lượng 4GB được niêm phong bằng một phong bì thư dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của công an thị trấn Hữu Lũng.

Quá trình điều tra làm rõ, xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc bồn là tài sản của Chi nhánh Công ty cổ phần T tại Lạng Sơn. Sau khi thành lập hộ kinh doanh “TL” vào ngày 15/4/2019, giám đốc Chi nhánh là anh Vũ Đình H đã ủy quyền và bàn giao một số tài sản, trong đó có xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc bồn cho anh Lê Ngọc T. Sau đó, anh T đã đi đăng ký xe sang tên của T để quản lý, sử dụng. Còn chiếc xe đạp là tài sản của bà Lê Thị H. Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô đầu kéo, sơ mi rơ moóc bồn và các giấy tờ xe liên quan cho anh Lê Ngọc T; trả lại chiếc xe đạp cho anh Đoàn Hồng S, là đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với USB nhãn hiệu KINGSTON được niêm phong trong một phong bì thư, trong USB lưu trữ đoạn video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn, trích xuất từ camera nhà bà Hoàng Thị H, trú tại số 02, đường *, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Nguyễn Văn D, anh Lê Ngọc T và đại diện Chi nhánh Công ty cổ phần T tại Lạng Sơn đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đoàn Hồng S tổng số tiền 170.000.000 đồng. Anh S đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác về dân sự. Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKSHL-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Ngọc T tại phiên tòa trình bày: Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12C-

035.30, sơ mi rơ moóc bồn biển kiểm soát 12R- 005.51 và các giấy tờ xe liên quan anh đã được cơ quan điều tra trả lại nên anh không có yêu cầu gì về xe và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong với tổng số tiền là 170.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 240103242143 mang tên Nguyễn Văn D có giá trị đến 17/8/2023.

Đối với USB nhãn hiệu KINGSTON được niêm phong trong phong bì thư bảo quản theo hồ sơ.

- Phần tranh luận: không ai có ý kiến tranh luận
- Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Chiều ngày 08/8/2019, Nguyễn Văn D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12C- 035.30 kéo theo sơ mi rơ moóc bồn biển kiểm soát 12R- 005.51 đi từ xã C vào thị trấn H. Hồi 17 giờ 11 phút cùng ngày, khi đi đến ngã tư thị trấn H, do không chú ý quan sát khi chuyển hướng xe, Nguyễn Văn D đã điều khiển xe đâm vào bà Lê Thị H đang đi xe đạp cùng chiều phía trước. Hậu quả, bà Lê Thị H bị thương được đưa đi cấp cứu và tử vong. Bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, được quy định tại khoản 5 Điều 4 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, dẫn đến hậu quả bà Lê Thị H tử vong. Hành

vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng S truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng), đại diện bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập chính từ nghề lái xe để nuôi sống gia đình nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 240103242143 mang tên Nguyễn Văn D có giá trị đến 17/8/2023.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng

hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 240103242143 mang tên Nguyễn Văn D có giá trị đến 17/8/2023. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 11 năm 2019) Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Bảo

